

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Trần Tuấn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện V, tỉnh Q.

2. Chị Hoàng Thị Diễm M, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 181 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H, tỉnh T vào ngày 25/01/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh A, chị M cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Trần Hoàng A, sinh

ngày 11/8/2016; hiện nay cháu Hà Trần Hoàng A đang sống chung với anh A. Nay thuận tình ly hôn anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao cháu Hà Trần Hoàng A, sinh ngày 11/8/2016 cho anh Hà Trần Tuấn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Hoàng Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Diễm M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hà Trần Hoàng A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/000107 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 31/7/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M.

- Về con chung: Giao cháu Hà Trần Hoàng A, sinh ngày 11/8/2016 cho anh Hà Trần Tuấn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Hoàng Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Diễm M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hà Trần Hoàng A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hà Trần Hoàng A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Trần Tuấn A và chị Hoàng Thị Diễm M không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hà Trần Tuấn Â và chị Hoàng Thị Diễm M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Hà Trần Tuấn Â và chị Hoàng Thị Diễm M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/000107 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Â, chị M đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh TT H;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường P, thành phố H, (Anh Â, chị M ĐKKH số: 04/2013, quyền 01/2013, ngày 25/01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C